TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/DS-ST.
Ngày: 14/5/2024.
V/v: "Tranh chấp yêu cầu bồi thường Thiệt hại về sức khỏe và tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Thanh Sơn
2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2023/TLST-DS ngày 15/11/2023, về việc: "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐST-DS ngày 14/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-DS ngày 15/4/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1967 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện B – Bình Thuận.

***Bị đơn:** Bà Trần Thị T– sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện N – Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ngày 11/12/2021, ông đi từ xã H đến Mương Máng theo đường ĐT718 khi đến Km 6+400m thuộc thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì bị bà Trần Thị T điều khiển xe mô tô biển số 86B4-391.40 chạy ngược chiều tông vào làm ông ngã xuống đường bị thương, chấn thương đầu phải điều trị 4 tháng. Khi điều khiển xe mô tô ông xác định ông đi chính giữa đường nhưng bên phần đường của ông. Theo ông lỗi trong vụ tai nạn phần chính là của bà T, ông cũng có phần lỗi là đi giữa đường. Sau sự việc xảy ra Công an có mời hai bên lên giải quyết, Công an kết luận cả ông và bà T đều có lỗi và phải nộp phạt 4.500.000đồng. Ông thấy Công an giải quyết như vậy là đúng, ông không có ý kiến gì. Công an có cho hai bên thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, nhưng hai bên không

thỏa thuận được. Nay ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trần Thị T bồi thường cho ông tiền tổn thất tinh thần 100.000.000đ, chi phí điều trị thương tích 5.347.000đ, sửa xe của ông N 86B3-498.73 là 6.430.000đ. Tổng cộng số tiền 111.777.000 đồng.

*Bị đơn bà Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản khai và biên bản hòa giải cùng ngày 14/3/2024 trình bày***:** Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 11/12/2021, bà điều khiển xe mô tô biển số 86B4-39140 đi từ hướng Mương Mán về H, đến đoạn đường Km 6 + 400 ĐT718 thuộc thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì ông Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 86B3-49.873 chạy ngược chiều tung vào xe mô tô do bà điều khiển gây tai nạn. Khi điều khiển xe mô tô, lúc đầu bà đi đúng phần đường của mình, nhưng khi thấy xe ông N chạy từ phía trong ra do lách xe ông N nên bà điều khiển xe qua phía bên trái đường. Theo bà, lỗi trong vụ tai nạn là do cả bà và ông N. Lỗi của bà là tránh qua phần đường bên trái, còn ông N đi qua phần đường của bà. Công an huyện B giải quyết kết luận cả bà và ông N đều có lỗi và phải nộp phạt 4.500.000đồng. Bà nhận thấy Công an giải quyết đúng, bà không có ý kiến gì. Khi giải quyết tại Công an huyện B thì Công an có cho hai bên thỏa thuận với nhau về việc bồi thường dân sự nhưng hai bên không thỏa thuận được. Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, là lỗi hỗn hợp nên bà không đồng ý bồi thường cho ông theo yêu cầu của ông N mà đề nghị giải quyết theo pháp luật, Tòa án buộc bà bồi thường bao nhiêu thì bà chấp nhận bấy nhiêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định chi phí điều trị thương tích 5.347.000đ, sửa xe 86B3-498.73 của ông N là 6.430.000đ, tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu là 18.000.000đ, tổng cộng **29.777.000đ**, do lỗi hỗn hợp nên bà T bồi thường cho ông N số tiền **14.888.500đ**. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu bà Trần Thị T bồi thường cho ông số tiền 96.885.500đ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt

của bà Trần Thị T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì bà Trần Thị T đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị T.

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-DS ngày 14/3/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe",* qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản*" được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2]Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 11/12/2021 tại Km 6 + 400 ĐT718 thuộc thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị T đã được Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc giải quyết bằng Bản án số 66/2023/DS-ST ngày 26/9/2023, buộc ông Nguyễn Văn N bồi thường cho bà Trần Thị T 25.638.500đ. Sau đó, ông Nguyễn Văn N khởi kiện lại yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản tổng cộng 111.777.000đ.

[2.1]Về yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe thấy rằng: Theo chứng từ cung cấp cho Tòa án: Bảng tổng hợp thanh toán viện phí từ ngày 11/12/2021 đến 13/12/2021 là 3.037.000đ; phiếu chỉ định ngày 20/12/2021 là 1.000.000đ, phiếu thu tiền viện phí ngày 23/10/2021 là 150.000đ, phiếu thu tiền viện phí ngày 20/12/2021 là 80.000đ, phiếu chỉ định ngày 01/4/2022 là 1.000.000đ, phiếu thu tiền viện phí ngày 01/4/2022 là 80.000đ. Tổng cộng **5.347.000đ** là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[2.2]Về yêu cầu bồi thường tinh thần của nguyên đơn số tiền 100.000.000đồng, tương đương 56 tháng lương cơ sở, Hội đồng xét xử thấy rằng: theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự "*Mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"*, ông N yêu cầu 56 tháng lương cơ sở tương đương 100.000.000 đồng là không phù hợp. Nguyên đơn bị thương tích nhưng không giám định, nên chỉ chấp nhận 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, được tính: 10 tháng x 1.800.000 đồng = **18.000.000 đồng**.

[2.3]Đối với tiền sửa xe mô tô: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền: 6.430.000đồng, thấy rằng: Theo chứng từ mà nguyên đơn cung cấp có chữ ký của chủ

tiệm sửa xe tên Mười, thì chi phí sửa xe 6.430.000đồng, vì vậy chấp nhận số tiền sửa xe của nguyên đơn là **6.430.000đồng**.

[3] Xét về mức độ lỗi: Theo Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 26/01/2022 của Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận đã xác định cả bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn N đều có lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông nên mỗi bên phải chịu 50% lỗi tương ứng với thiệt hại xảy ra. Vì vậy, tổng chi phí bồi thường thiệt hại sức khỏe của ông Nguyễn Văn N được chấp nhận là 29.777.000đ đồng thì bà Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông N là 14.888.500 đồng.

[4]Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là thỏa đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn N được miễn án phí đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần bị bác. Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền trả cho nguyên đơn là 14.888.500 x 5% =744.000đ (bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N. Buộc bà Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn N với tổng số tiền **14.888.500 đồng** (mười bốn triệu tám trăm tám mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu bà Trần Thị T bồi thường cho ông số tiền 96.885.500đ.

3.Về án phí, lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **744.000đ** (bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ung Thanh Quang